

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 09-8-2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lập

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Hà

Ông Nguyễn Xuân Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Q Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Đạ Oai, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phan Tấn Q, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Đạ Oai, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ghi ngày 24 tháng 6 năm 2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị P (chị P) trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị P và anh Phan Tấn Q (*anh Q*) tự nguyện tìm hiểu trước khi đăng ký kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Đông, thị xã Cam Ranh (nay là Tp. Cam Ranh), tỉnh Khánh Hòa vào ngày 30/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con; thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q bạo hành, đánh đập vợ vô cớ, có nhiều lần đánh chị P phải đi cấp cứu. Ngoài ra, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng cũng hay xảy ra cãi vã.

Kể từ giữa cuối tháng 6 năm 2022 cho đến nay, chị P đã đưa các con chuyển về nhà mẹ ruột sinh sống; trong thời gian sống ly thân chị P xác định không còn

tình cảm gì với anh Q, nếu tiếp tục sống chung với nhau đó là đau khổ cho bản thân cả hai, làm ảnh hưởng đến gia đình đôi bên, bạn bè và con cái; mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Quá trình sống chung có 02 con chung là cháu Phan Thị P Thảo, sinh ngày 09/01/2011 và cháu Phan Q Dũng, sinh ngày 16/5/2016. Hiện nay các con đang ở với mẹ và gia đình bên ngoại. Ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi các con cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Xác định có tài sản chung nhưng giá trị không lớn các bên tự thỏa thuận tự phân chia tài sản, không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Xác định không có nợ chung, không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến ly hôn như đơn khởi kiện và lời trình bày của chị P trong quá trình giải quyết vụ án là hoàn toàn đúng. Anh Q thừa nhận nguyên nhân dẫn đến việc chị P làm đơn ly hôn là thuộc về anh Q. Đây là lỗi lầm mà từ trước đến nay anh vấp phải, từ khi về làm rể cho gia đình, bản thân luôn thực hiện tốt, làm tròn nghĩa vụ của người chồng, người con rể, người làm cha. Nhưng vì thương vợ nhưng do không biết xử sự đúng mực, thêm vào đó một phần là sự ghen tuông vô cớ, trong những lúc say rượu do không làm chủ được hành vi nên có đánh chị P mà lẽ ra không nên mắc phải. Tuy nhiên, sau đó tự suy nghĩ lại thấy việc làm là sai trái với thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội nên đã chủ động xin lỗi vợ và xin hứa sẽ khắc phục.

Nay biết và nhận ra lỗi lầm của mình; thật sự vẫn còn thương yêu chị P và các con, mong muốn chị P tha thứ bỏ qua, cho cơ hội để sửa chữa sai lầm, không muốn con cái phải thiếu vắng tình cảm của cha nếu phải ly hôn. Do vậy, anh Q không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp chị P kiên quyết ly hôn, không còn mong muốn sống chung thì anh Q cũng chấp nhận ly hôn với chị P.

- Về con chung: Quá trình sống chung có 02 con chung là cháu Phan Thị P Thảo, sinh ngày 09/01/2011 và cháu Phan Q Dũng, sinh ngày 16/5/2016. Hiện nay các con đang ở với chị P và gia đình bên ngoại. Anh Q đồng ý giao các con cho chị P là người trực nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về tài sản chung: Xác định có tài sản chung nhưng giá trị không lớn, các bên tự thỏa thuận việc phân chia tài sản, không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Xác định không có nợ chung, không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành lấy lời khai của cháu Phan Thị P Thảo. Kết quả cho thấy nguyện vọng của cháu Thảo là mong muốn được ở với chị P mà không mong muốn được ở với anh Q.

*Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhưng không thành nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.*

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kiên quyết xin ly hôn với anh Q; yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; các vấn đề khác như tài sản chung, nợ chung không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với chị P mong muốn Hội đồng xét xử hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ. Trong trường hợp chị P kiên quyết ly hôn, không còn mong muốn sống chung thì anh Q cũng chấp nhận ly hôn với chị P. Đồng ý giao các con cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; các vấn đề khác như tài sản chung, nợ chung không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định pháp luật về tố tụng. Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ; việc tổng đạt giao nhận các văn bản tố tụng cho các đương sự, cho Viện kiểm sát cùng cấp là đúng quy định; xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của đương sự là hoàn toàn đúng pháp luật; thời hạn giải quyết vụ án là đảm bảo theo quy định.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian sống chung giữa chị P và anh Q có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Q cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến ly hôn là thuộc về anh Q. Trong quan hệ vợ chồng bản thân anh Q không biết xử sự đúng mực, thêm vào đó là sự ghen tuông vô cớ, những lúc say rượu không làm chủ được hành vi nên đã đánh chị P nhiều lần có những lần khiến chị P phải nhập viện.

Quá trình giải quyết vụ án anh Q hứa sẽ khắc phục và xin Tòa án tạo điều kiện về mặt thời gian để anh Q hòa giải với chị P, tuy nhiên đến nay vẫn không có kết quả khả quan. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã hòa giải nhưng chị P kiên quyết xin được xin hôn. Hiện tại chị P và anh Q sống ly thân các bên không quan tâm gì đến nhau, tình cảm thật sự không còn. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay anh Q cũng đồng ý ly hôn với chị P. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P được ly hôn với anh Q.

+ Về con chung: Hiện nay các con đang ở với chị P và gia đình bên ngoại, việc chăm sóc con của chị P từ trước đến nay rất tốt, chị P có nguyện vọng được nuôi các con, đồng thời nguyện vọng của cháu Thảo cũng mong muốn ở với chị P. Riêng cháu Dũng hiện nay còn khá nhỏ. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay anh Q cũng đồng ý giao các con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao các con cho chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn là phù hợp.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P yêu cầu được nuôi con nhưng không yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Các vấn đề khác như về tài sản chung, nợ chung: Chị P, anh Q không có tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Chị P khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng; về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị P và anh Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Đông, thị xã Cam Ranh (nay là Tp Cam Ranh), tỉnh Khánh Hòa vào ngày 30/12/2009, việc đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Đông là đúng pháp luật. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Q được xác lập là hợp pháp.

Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Q. Anh Q hiện đang cư trú tại xã Đạ Oai, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P thì thấy rằng:

Sau khi kết hôn chị P và anh Q chung sống hạnh phúc được một thời gian và có 02 con chung, thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q bạo hành, đánh đập vợ vô cớ, có nhiều lần anh Q đánh chị P. Cụ thể là tối ngày 19/6/2022 anh Q đã vô cớ đánh đập khiến chị P phải nhập viện cấp cứu.

Kể từ giữa cuối tháng 6 năm 2022 cho đến nay, chị P đã đưa các con chuyển về nhà mẹ ruột sống một mình; trong thời gian sống ly thân chị P xác định không

còn tình cảm gì nữa với anh Q nếu tiếp tục sống chung với nhau đó là đau khổ cho bản thân cả hai, làm ảnh hưởng đến gia đình đôi bên, bạn bè và con cái; mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Q. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã hòa giải để chị P và anh Q đoàn tụ gia đình nhưng chị P kiên quyết xin được xin hôn.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Q cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến ly hôn là thuộc về anh Q. Trong quan hệ vợ chồng bản thân anh Q không biết xử sự đúng mực, thêm vào đó là sự ghen tuông vô cớ, chính vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Tại phiên tòa anh Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn chị P bỏ qua những lỗi lầm trước đây đã mắc phải và xin hứa sẽ sửa chữa bản thân để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, trong trường hợp chị P kiên quyết ly hôn thì anh Q cũng chấp nhận ly hôn với chị P.

Với những nhận định, phân tích, đánh giá như trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh Q là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân căng thẳng không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, cho chị P được ly hôn với anh Q là có cơ sở, phù hợp với thực tế.

*Trong trường hợp sau khi Tòa án giải quyết cho ly hôn và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nếu chị P, anh Q xác định vẫn còn tình cảm và có mong muốn được sống chung lại với nhau thì có quyền đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền để đăng ký kết hôn lại theo quy định của pháp luật.*

[2.2] Về con chung: Theo giấy khai sinh (bản sao) của Ủy ban nhân dân xã Đa Oai thể hiện cháu là Phan Thị P Thảo, sinh ngày 09/01/2011 và cháu Phan Q Dũng, sinh ngày 16/5/2016 có họ tên người mẹ Nguyễn Thị P, họ tên người cha Phan Tấn Q. Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình thì xác định cháu Phan Thị P Thảo và cháu Phan Q Dũng là con chung của chị P, anh Q.

*Xét yêu cầu nuôi con của chị P thì thấy rằng:*

Các con từ trước đến nay được sống và ở chung với chị P và anh Q. Tuy nhiên, sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chị P đã đưa các con về nhà mẹ ruột ở riêng, trên thực tế từ trước đến nay do chị P, anh Q và các con đều sống ở gần gia đình bên ngoại nên được sự giúp đỡ lớn từ gia đình bên ngoại. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Q cũng thừa nhận việc nuôi con của chị P cũng có nhiều thuận lợi hơn so với anh Q và đồng ý giao các con cho chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Bản thân chị P có sức khỏe tốt, có chỗ ở (có nhà), có công việc tương đối ổn định (là chủ của một tiệm làm tóc và phum xăm thẩm mỹ), có thu nhập tương đối, đồng thời trong cuộc sống hàng ngày chị P được sự giúp đỡ cả về vật chất, tinh thần từ gia đình nên đảm bảo đủ khả năng chăm sóc các con.

Để đảm bảo cho các cháu Phan Thị P Thảo và cháu Phan Q Dũng có sự phát triển ổn định nhằm tránh thay đổi đột ngột có thể dẫn đến sự lo sợ và phát triển không bình thường cho các cháu nên cần giao cháu Phan Thị P Thảo và cháu Phan Q Dũng cho chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P yêu cầu được nuôi con nhưng không yêu cấp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị P, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Chị P, anh Q xác định là không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí: Chị P khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình và án phí dân sự sơ thẩm thẩm theo quy định.

[2.7] Đánh giá, xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P đối với anh Phan Tấn Q về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Phan Tấn Q. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyền 01.2009; ngày 30/12/2009 của Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Đông, thị xã Cam Ranh (nay là Tp Cam Ranh), tỉnh Khánh Hòa chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con Phan Thị P Thảo, sinh ngày 09/01/2011 và con Phan Q Dũng, sinh ngày 16/5/2016 cho chị Nguyễn Thị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đến tuổi thành niên. Anh Phan Tấn Q không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.*

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000198 ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đ (02);
- Chi cục THADS huyện Đ (02);
- UBND xã Cam phước Đông, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa (01);
- UBND xã Đa Oai, huyện Đ (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Các đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Lập**